

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604139
1.2. Tên học phần:	Tiếng Hàn du lịch
1.3. Tên tiếng Anh:	...
1.4. Số tín chỉ:	2/ Học phần: Tự chọn
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Bộ môn phụ trách:	Bộ môn tiếng Hàn
- Danh sách giảng viên giảng dạy:	...

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	NN604126, NN604135
- Học phần song hành:	...

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tiếp cận với những kiến thức cơ bản và tổng hợp về lĩnh vực du lịch: xây dựng chương trình du lịch, giao tiếp với đối tác, xây dựng chiến lược và xúc tiến quảng bá sản phẩm... Sinh viên sẽ được tiếp xúc và làm quen với những văn bản quen thuộc thường được sử dụng trong lĩnh vực du lịch như: Hợp đồng khách sạn, chương trình du lịch, vé máy bay, mẫu văn bản đặt các dịch vụ du lịch; sau khi tốt nghiệp ngoài việc biên phiên dịch, sinh viên còn có thể tự tin làm việc trong các công ti thương mại, phụ trách mảng thương mại, giao dịch xuất nhập khẩu của các doanh

ng nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1:

+ Hiểu rõ nội dung của các văn bản liên quan tới lĩnh vực du lịch viết bằng tiếng Hàn Quốc.

+ Có kiến thức tổng quát về các hoạt động du lịch; hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các vị trí công việc và yêu cầu đặc thù của ngành dịch vụ du lịch, đặc biệt là của nghề hướng dẫn viên du lịch.

+ Nâng cao kiến thức và vốn hiểu biết về một số địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Hàn Quốc; Thiết kế các bài thuyết minh về các địa danh du lịch bằng tiếng Hàn Quốc.

- CO2:

+ Hiểu và sử dụng các từ vựng và ngữ pháp thường gặp trong môi trường du lịch (đặt tour, đặt vé máy bay, sắp xếp chương trình du lịch...) và môi trường khách sạn (đặt phòng khách sạn, các bộ phận chủ yếu trong khách sạn, hợp đồng khách sạn...);

+ Có khả năng điều hành và tổ chức các dịch vụ du lịch (trao đổi thư từ với các nhà cung cấp dịch vụ, xây dựng chương trình tham quan, lập kế hoạch và xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch...);

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3:

+ Tăng khả năng làm việc nhóm, biết khai thác công cụ tìm kiếm thông tin, tổng hợp và phân tích thông tin có được để giải quyết vấn đề.

+ Có khả năng trình bày, thuyết trình, giải thích, thuyết phục bằng tiếng Hàn Quốc với người Hàn Quốc trong các tình huống nghề nghiệp một cách linh hoạt, hiệu quả;

+ Tích lũy một số kỹ năng tổng quát khi làm việc trong công ty du lịch, khách sạn và các kỹ năng nghiệp vụ đặc thù của nghề hướng dẫn viên du lịch...

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4:

- + Say mê, hứng thú với nội dung bài học.
- + Tôn trọng, hợp tác với giảng viên và bạn học.
- + Tập trung trong giờ lí thuyết, tích cực, tự tin trong giờ thảo luận.
- + Chuẩn bị tốt về nội dung và hình thức bài trình bày.
- + Nhận biết đúng đắn về môn học.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Tiếng Hàn du lịch"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày và vận dụng được những kiến thức về tiếng Hàn du lịch.	CO1, CO2, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các từ vựng, ngữ pháp, cũng như các kỹ năng hướng dẫn du lịch, dịch vụ du lịch Hàn Việt.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp.	CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			M	R				R	R
CLO 2				R			A	M				R	R
CLO 3				R			A	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			A	M				R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Bộ môn tiếng Hàn Trường Đại học Hạ Long (dự kiến 2021), *Tập bài giảng Tiếng Hàn du lịch*, Trường Đại học Hạ Long.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] 최정화 (2005), *외국어와 통역- 번역*, 서울, 신문사

[3] Vũ Văn Đại (2011), *Lí luận và thực tiễn dịch thuật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[4] Nguyễn Thảo. Tiếng Hàn dành cho người đi du lịch / Nguyễn Thảo; Trần Quỳnh hiệu đính.- H. : Nxb. Dân Trí, 2018.- 207tr.

[5] Kim Moon-jo(02-1016), Người Hàn Quốc Là Ai?, Nhà Xuất Bản Văn Hóa - Văn Nghệ

[6] PGS.TS Trần Thị Thu Lương(2-2016) Đặc Trưng Văn Hóa Việt Nam - Hàn Quốc, Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<p>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG</p> <p>1.1. Giới thiệu môn học</p> <p>1.1.1. Mục tiêu và Nội dung</p> <p>1.1.2. Giáo trình, học liệu</p> <p>1.1.3. Kiểm tra — đánh giá</p> <p>1.2. Giới thiệu chung về du lịch, khách sạn</p> <p>1.2.1. Các khái niệm về du lịch, khách sạn</p> <p>1.2.2. Môi trường du lịch, khách sạn ở Hàn Quốc</p> <p>1.2.3. Môi trường du lịch, khách sạn ở Việt Nam</p>	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

2	<p>CHƯƠNG 2: TIẾNG HÀN DU LỊCH - DỊCH VỤ LỮ HÀNH</p> <p>2.1. Giới thiệu chung</p> <p>2.1.1. Định nghĩa về công nghiệp du lịch</p> <p>2.1.2. Từ vựng liên quan</p> <p>2.1.3. Những lưu ý chung</p> <p>2.2. Chủ đề</p> <p>2.2.1. Đặt tour du lịch</p> <p>2.2.2. Đón đoàn, tiễn đoàn</p> <p>2.2.3. Tọa đàm, tư vấn</p> <p>2.2.4. Hướng dẫn và kí hợp đồng du lịch</p>	3	<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>
3	<p>CHƯƠNG 3: TIẾNG HÀN DU LỊCH - CÔNG TY LỮ HÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH</p> <p>3.1. Công ty lữ hành</p> <p>3.1.1. Mô hình, chức năng, nhiệm vụ</p> <p>3.1.2. Kế hoạch hoạt động</p> <p>3.1.3. Việc tuyển dụng trong lĩnh vực du lịch</p> <p>3.2. Các loại hình chương trình du lịch phổ biến</p> <p>3.2.1. Du lịch mạo hiểm</p> <p>3.2.2. Du lịch sự kiện</p> <p>3.2.3. Du lịch sinh thái</p> <p>3.2.4. Du lịch thể thao</p>	3	<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>
4	<p>CHƯƠNG 4: TIẾNG HÀN DU LỊCH - PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN</p> <p>4.1. Phương tiện hàng không</p> <p>4.1.1. Đặt giữ chỗ</p>	3	<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>

	<p>4.1.2. Các hoạt động liên quan khác</p> <p>4.2. Phương tiện đường sắt</p> <p>4.2.1. Đặt giữ chỗ</p> <p>4.2.2. Các hoạt động liên quan khác</p> <p>4.3. Phương tiện đường bộ</p> <p>4.3.1. Hình thức đặt xe, thuê xe</p> <p>4.3.2. Các hoạt động liên quan khác</p>		chuyên ngành theo từng chủ đề		
5	<p>CHƯƠNG 5: TIẾNG HÀN DU LỊCH — DỊCH VỤ ĂN NGHỈ</p> <p>5.1. Dịch vụ ăn uống</p> <p>5.1.1. Thuật ngữ liên quan</p> <p>5.1.2. Ẩm thực Việt Nam — Hàn Quốc</p> <p>5.1.3. Các chủ đề, tình huống liên quan</p> <p>5.2. Dịch vụ lưu trú</p> <p>5.2.1 Thuật ngữ liên quan</p> <p>5.2.2. Cơ sở lưu trú Việt Nam — Hàn Quốc</p> <p>5.2.1. Các chủ đề, tình huống liên quan</p>	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	<p>CHƯƠNG 6: TIẾNG HÀN DU LỊCH - CÁC DỊCH VỤ KHÁC</p> <p>6.1. Chương trình tham quan</p> <p>6.1.1. Đặt mua vé</p> <p>6.1.2. Giới thiệu chương trình</p>	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	4.2.1. Dịch vụ hướng dẫn viên		từng chủ đề		
7	<p>CHƯƠNG 7: TIẾNG HÀN DU LỊCH - GIỚI THIỆU ĐỊA DANH DU LỊCH</p> <p>7.1. Giới thiệu địa danh du lịch Việt Nam</p> <p>7.1.1. Từ vựng và mẫu câu phổ biến</p> <p>7.1.2. Thực hành giới thiệu một số địa danh du lịch tiêu biểu</p>	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
8	<p>CHƯƠNG 7: TIẾNG HÀN DU LỊCH - GIỚI THIỆU ĐỊA DANH DU LỊCH (2)</p> <p>7.2. Giới thiệu địa danh du lịch Hàn Quốc</p> <p>7.2.1. Từ vựng và mẫu câu phổ biến</p> <p>7.2.2. Thực hành giới thiệu một số địa danh du lịch tiêu biểu</p> <p>Ôn tập (1 tiết - thực hành) và kiểm tra giữa kì (1 tiết- thực hành)</p>	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

9	<p align="center">CHƯƠNG 8: TIẾNG HÀN KHÁCH SẠN - KHÁCH SẠN VÀ CÁC BỘ PHẬN LIÊN QUAN</p> <p>8.1. Giới thiệu chung</p> <p>8.2. Các bộ phận của khách sạn</p> <p>8.2.1. Lễ tân</p> <p>8.2.2. Đặt phòng</p> <p>8.2.3. Kinh doanh: Loại hình tiếp thị của khách sạn</p> <p>8.2.4. Các bộ phận phòng khác</p> <p>8.3. Luyện tập thực hành về các tình huống liên quan</p>	3	<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>
10	<p align="center">CHƯƠNG 9: TIẾNG HÀN KHÁCH SẠN - CÁC DỊCH VỤ KHÁCH SẠN</p> <p>9.1. Giới thiệu dịch vụ khách sạn</p> <p>9.2. Luyện tập thực hành về các tình huống liên quan đến dịch vụ khách sạn</p> <p>7.2.1.</p>	3	<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>
11	<p align="center">CHƯƠNG 10: TIẾNG HÀN KHÁCH SẠN - HỢP ĐỒNG KHÁCH SẠN</p> <p>10.1. Giới thiệu mẫu hợp đồng khách sạn</p>		<p>Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.</p>

	10.1.1.Mẫu hợp đồng tiếng Việt 10.1.2.Mẫu hợp đồng tiếng Hàn	3	theo từng chủ đề		
12	CHƯƠNG 10: TIẾNG HÀN KHÁCH SẠN - HỢP ĐỒNG KHÁCH SẠN (2) 10.2. Từ vựng và mẫu câu liên quan 10.2.1.Từ vựng 10.2.2.Mẫu câu 10.3 Một số lưu ý khi đàm phán và soạn hợp đồng	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
13	CHƯƠNG 11: VAI TRÒ CỦA IT VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG NGHIỆP DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN 11.1. Từ vựng chuyên ngành 11.2. Vai trò của IT (Công nghệ thông tin) 11.3. Quản lý nguồn nhân lực	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
14	CHƯƠNG 12: TỔNG KẾT MÔN HỌC VÀ THẢO LUẬN 12.1. Mục tiêu bài học: Giúp sinh viên hệ thống hóa những kiến thức đã học trong chương trình và chuẩn bị tốt cho bài thi cuối kì.	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	<p>12.2. Nội dung trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố điểm tích lũy trong kì học. - Định hướng ôn tập thi hết môn học. - Làm đề cương ôn thi theo hướng dẫn. - Giải đáp những vướng mắc của sinh viên. 				
15	Ôn tập (1 tiết - thực hành) và tổng kết môn học (2 tiết - thực hành).	3	Nắm vững lý thuyết, hiểu và tiếp thu kiến thức chuyên ngành theo từng chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập...

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%		x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%		(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp	Ý thức	Ý thức tự học

	(30%)	học trên lớp (30%)	(40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Đọc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyển ngữ Hàn Việt	Chuyển ngữ đúng nội dung	5
Tổng điểm			10

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Diệp Linh